

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giang Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Đức Thuận và bà Nguyễn Thị Diễm Chi.

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 127/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2018; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Vũ Đức T, sinh năm 1987;
Địa chỉ: 1xx Ấp Y, xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương.
- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1983;
Địa chỉ: Thôn G, xã G1, huyện T, Bình Định.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 8, 9, 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự đã thuận tình ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án; nội dung thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Vũ Đức T và chị Nguyễn Thị Thu H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh T và chị H có 01 con chung tên Vũ Nguyễn Khải Đ sinh ngày 19/10/2014, con chung khi nay ở với chị H. Khi ly hôn chị Nguyễn Thị Thu H được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Vũ Nguyễn Khải Đ đến trưởng thành. Anh Vũ Đức T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng với mức 1.000.000đ/tháng, bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 10/2018 cho đến khi con chung (Đ) đủ 18 tuổi.

- Công nhận sự tự nguyện của anh Vũ Đức T: Anh Vũ Đức T có nghĩa vụ giao cho chị Nguyễn Thị Thu H số tiền 34.000.000đ (*Ba mươi bốn triệu đồng*) về khoản hỗ trợ chi phí cho chị H nuôi con chung (Đ) từ tháng 10/2014 đến tháng 9/2018.

Anh Vũ Đức T không trực tiếp nuôi con nhưng vẫn có quyền thăm nom, giúp đỡ con chung, không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, khi cần thiết cả hai bên đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

Kể từ ngày người có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu trả khoản tiền trên đúng thời hạn, thì hàng tháng còn phải trả tiền lãi với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất được thực hiện theo quy định tại các Điều 357 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Vũ Đức T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được khấu trừ vào khoản tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) - tạm ứng án phí đã nộp trước theo biên lai số 0009123 ngày 06/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Sơn.

- Án phí đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Vũ Đức T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)**

Nguyễn Thị Giang Nam

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA